

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mai.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/7/2022 tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2022/TLST – HNGĐ ngày 13/4/2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6/2022/QĐXXST– HNGĐ ngày 14/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2022/QĐST – HNGĐ ngày 05/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thái L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn PL, xã XT, Thị xã SC, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, Tổ B, Ấp C, xã TS, huyện LT, Đồng Nai.

Chị L có đơn xin vắng mặt; anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị Thái L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh D kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh chị đã chung sống tới ngày 05/8/2018 thì ly thân. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra và hay tranh cãi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh D vắng mặt nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh D được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án chấp nhận đơn ly hôn của chị L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thanh D có hộ khẩu thường trú tại xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Long Thành thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị L khởi kiện xin được ly hôn với anh D. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn”.

- Chị Ngô Thị Thái L là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt khi xét xử; anh Nguyễn Thanh D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thái L và anh Nguyễn Thanh D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị L xin được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh D đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành xác minh mâu thuẫn tại địa phương nhưng địa phương không biết do đương sự không trình báo.

Tuy nhiên, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Thanh D vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh D là có thật, anh D cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình nữa. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên chị L đã về nhà cha mẹ để sống từ năm 2018 tới nay. Hiện chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu có sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thái L, cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D là phù hợp.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến trình bày của anh D nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thái L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thái L được ly hôn với anh Nguyễn Thanh D.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí HNGĐ – ST: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên lai thu số 0005565 ngày 12/4/2022.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS ND tỉnh Đồng Nai;
- T.H.A dân sự H. Long Thành;
- VKS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung